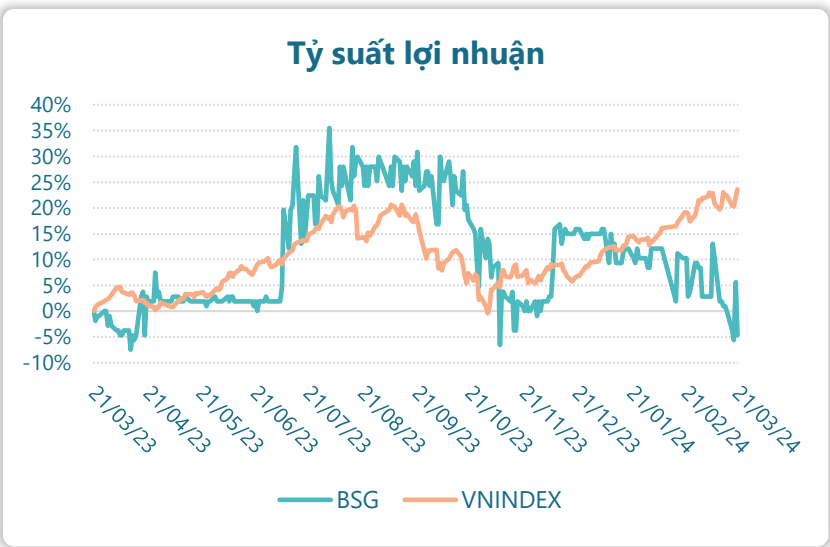
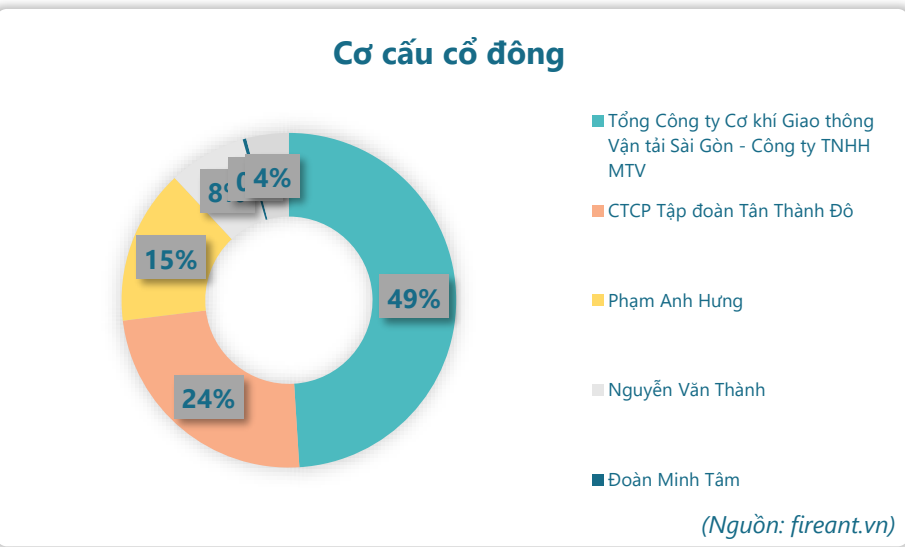
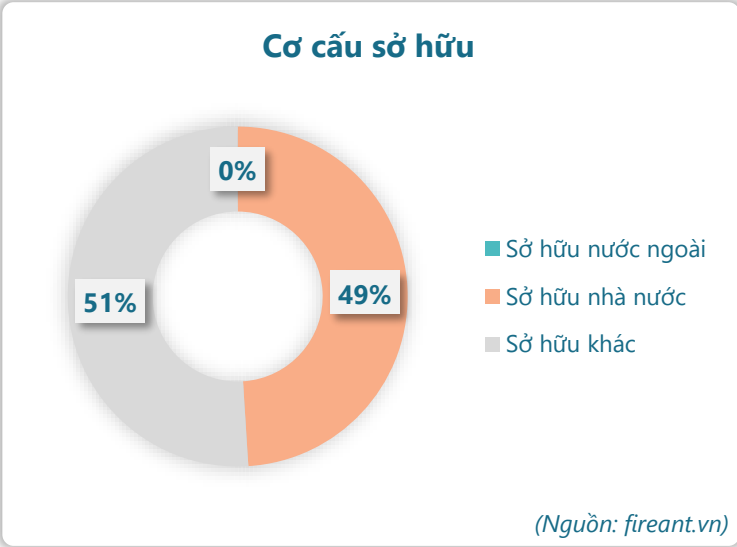
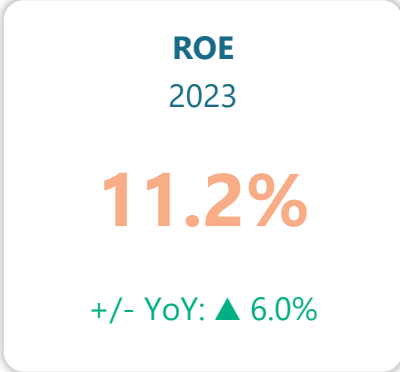
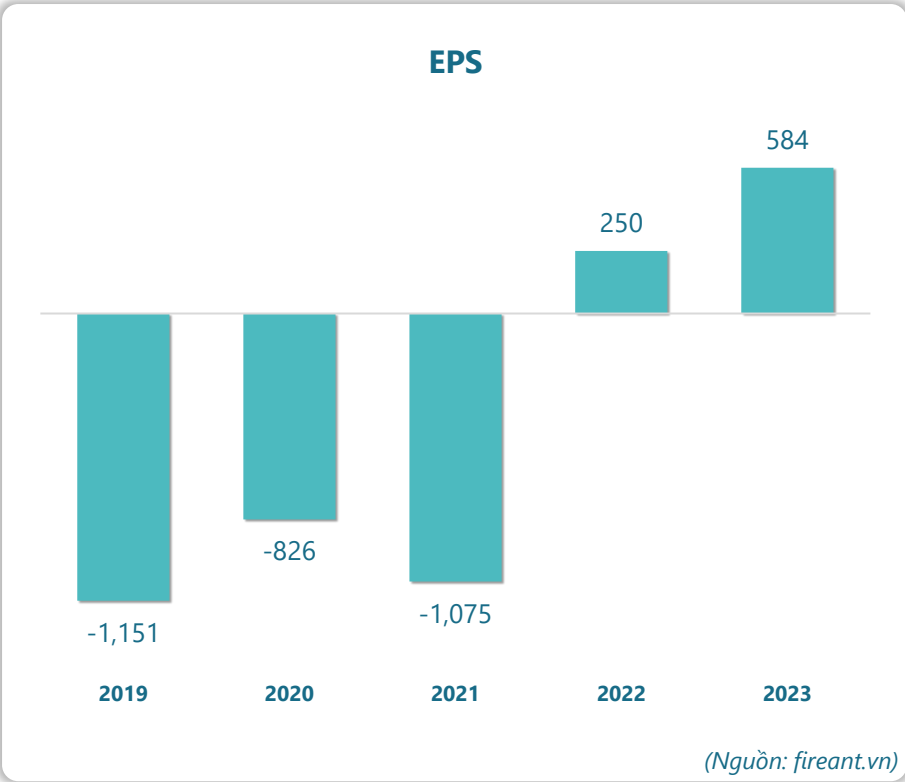
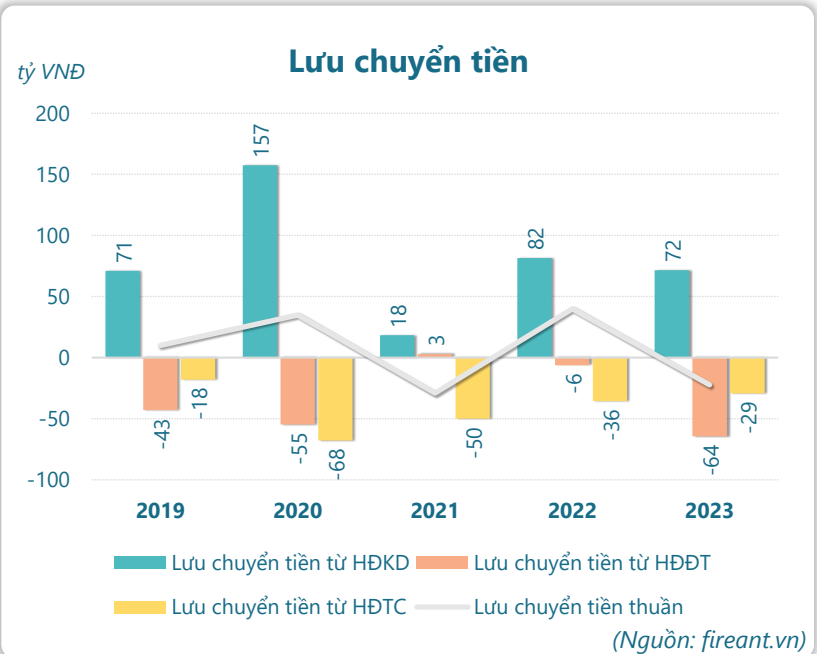
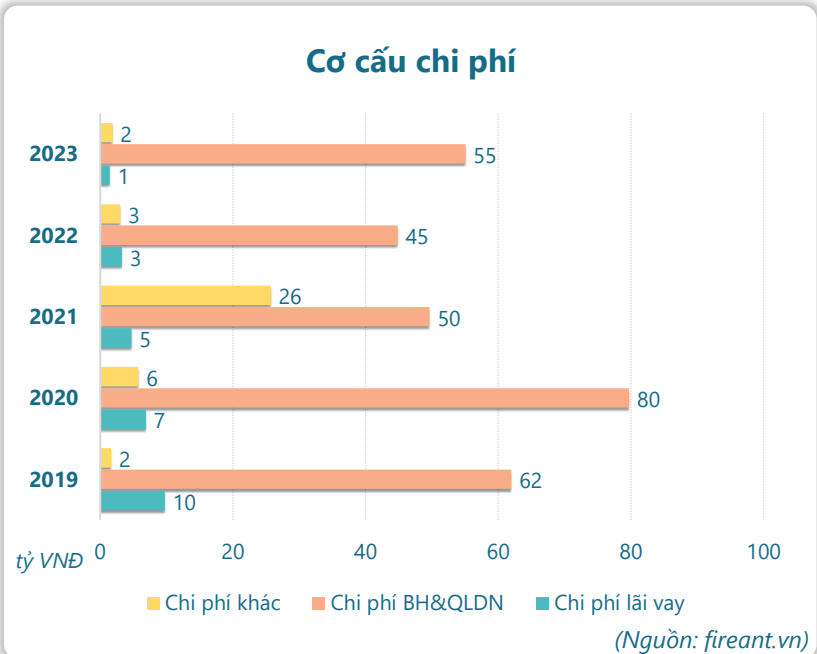
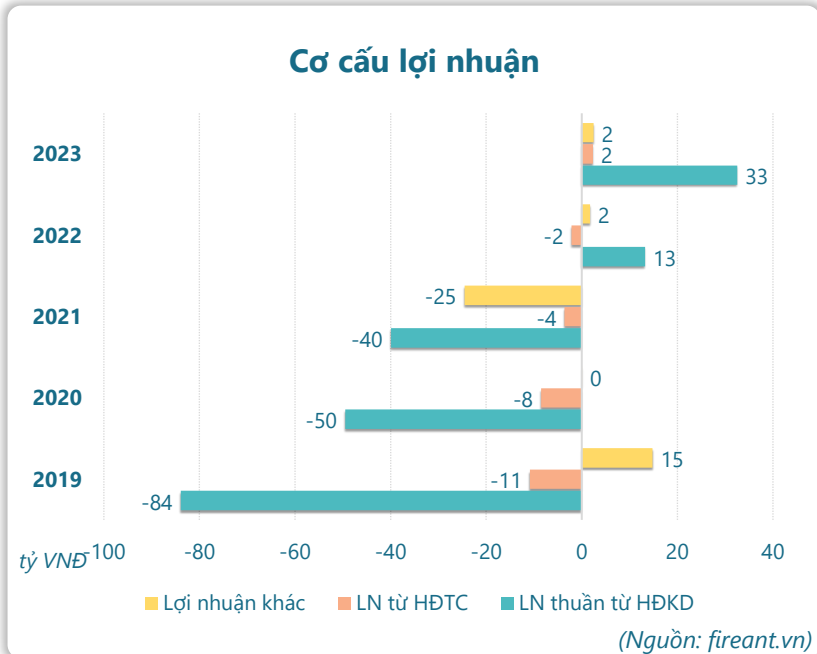
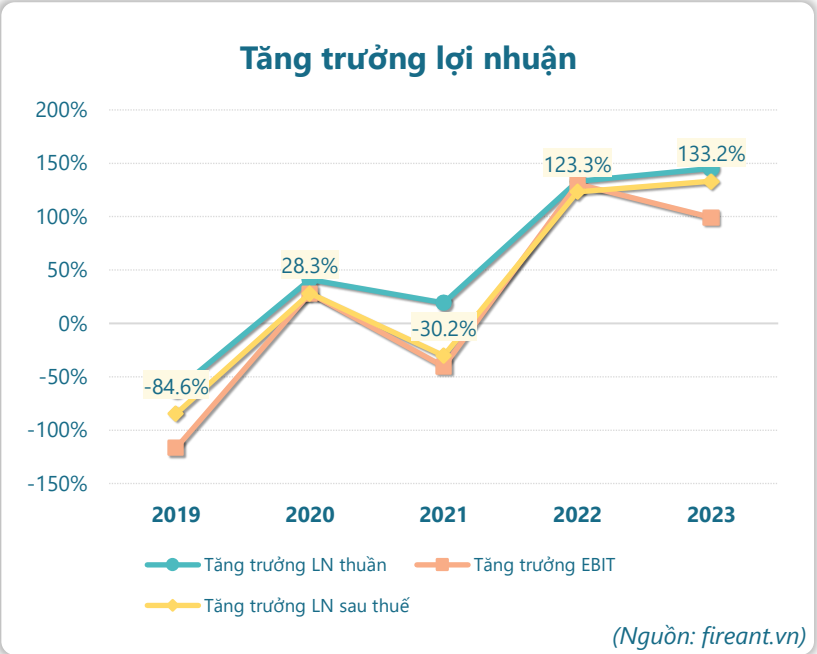
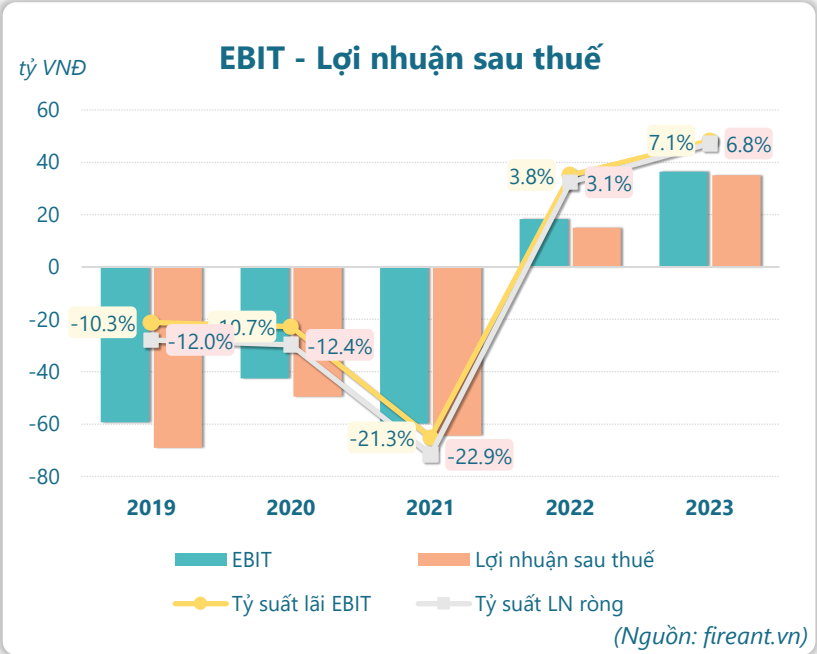
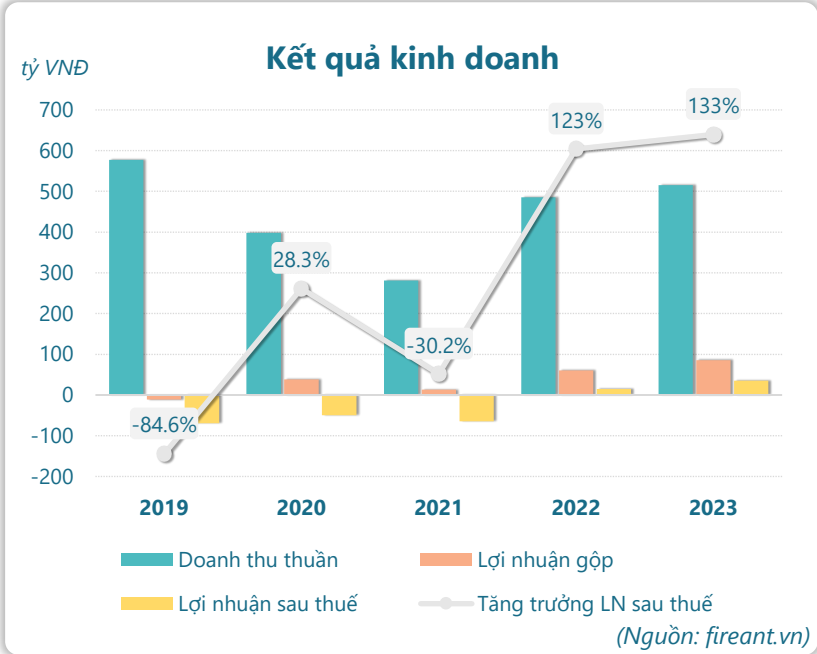


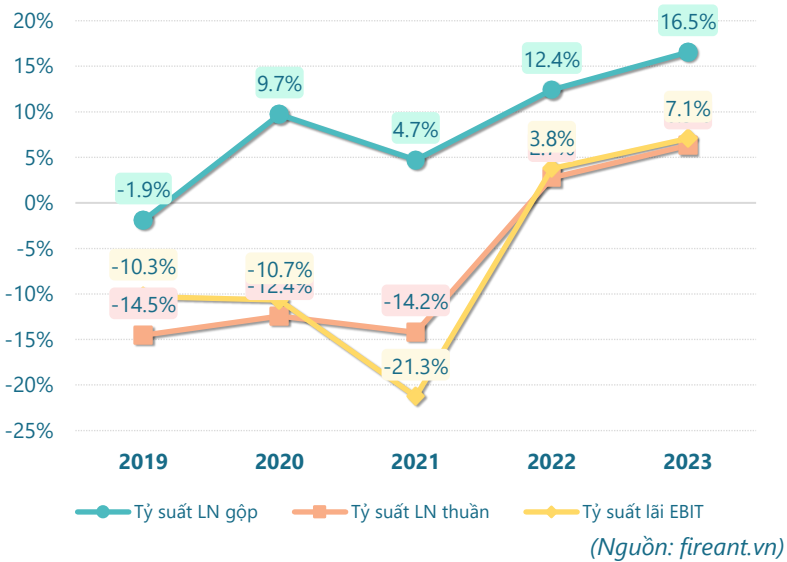
Ngày	10,200 VNĐ		
21/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.3%	-17.1%	-23.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,900 - 14,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	612
Số lượng CPLH (CP)	60,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,245
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.17
EPS	583
P/E	21.1

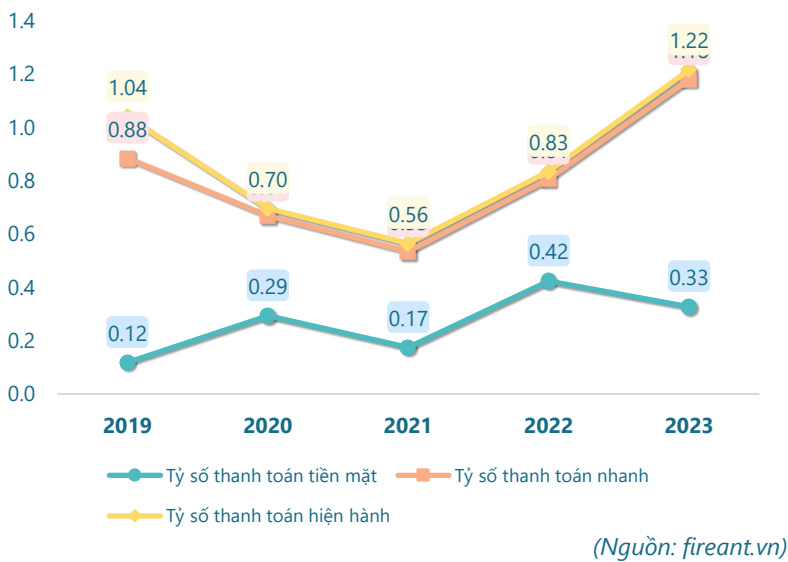




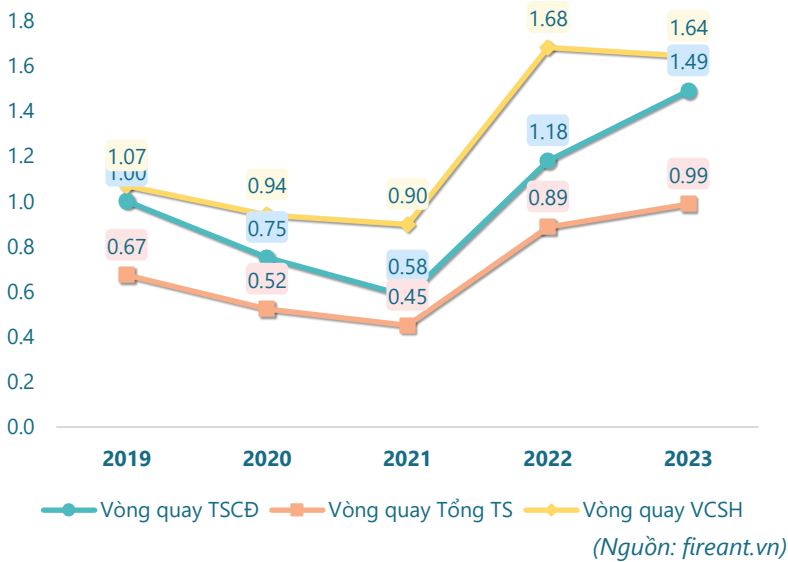
Tỷ suất lợi nhuận



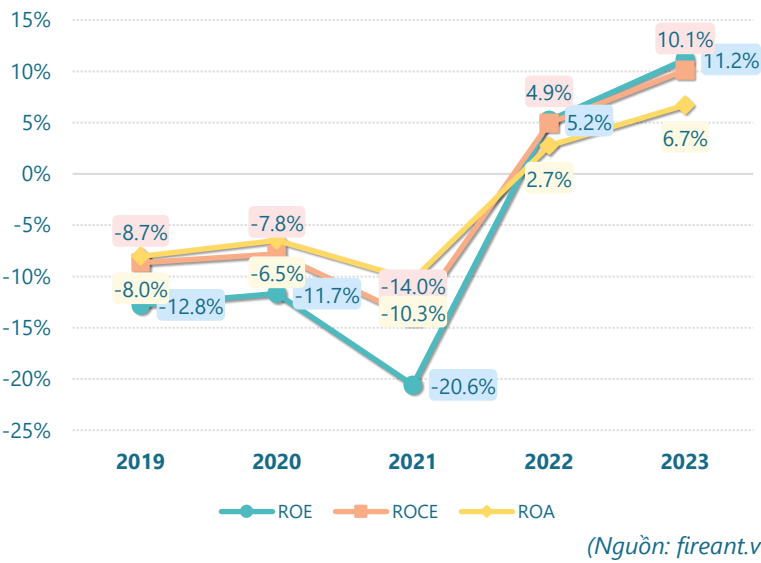
Chỉ số thanh khoản



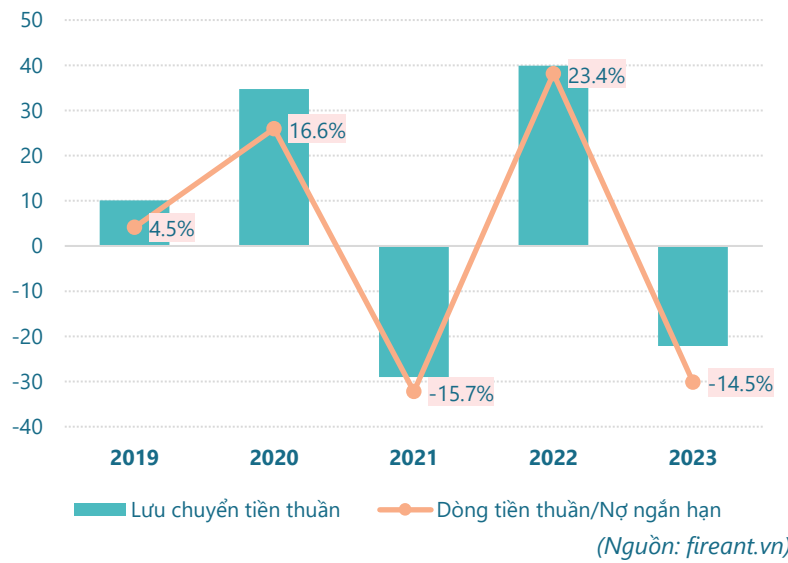
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

